

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 09 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vương Thị N**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Anh **La Văn Thuận**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Tt, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Vương Thị N và anh La Văn Thuận.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là La Thị Minh Phương, sinh ngày 08/5/2009 và cháu La Bảo Nam, sinh ngày 15/4/2012 cho anh La Văn Thuận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Vương Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu La Thị Minh Phương 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng, kể từ tháng 03/2022. Chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

-Về vay nợ: Các đương sự xác nhận không vay nợ ai, không đề nghị Toà án giải quyết.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vương Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003924 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Chị Vương Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Tiến Bộ (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà